

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HSST

Ngày: 12 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Gái.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Đoàn Thanh T (tên gọi khác: T1), sinh ngày 26/12/1980 tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: Tổ C, ấp T, xã L, Huyện K, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: số E N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2 (chết) và bà Lê Thị Tuyết H; bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn, không còn chung sống) và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không tốt do vào ngày 29/4/2000 bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nhưng được Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang đình chỉ điều tra bị can do thay đổi Bộ luật Hình sự mới năm 1999 và vào ngày 14/4/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 cho ngày 27/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. (có mặt)

- *Bị hại*: Chị Đinh Thị M, sinh năm 1981; địa chỉ: tổ I, khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: tổ I, khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Ông Trần Đức H1, sinh năm 1956; địa chỉ: tổ H, khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

3. Chị Trịnh Kim Q, sinh năm 1970; địa chỉ: tổ I, khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng tháng 6 năm 2021 Đoàn Thanh T và chị Đinh Thị M quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook, tự tìm hiểu và yêu thương nhau, sau đó T về nhà chị M sinh sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn. Do T không có việc làm nên đến thành phố R, tỉnh Kiên Giang làm nghề giao hàng cho khách và thuê phòng trọ ở, chị M cũng thường xuyên tới thăm và ở chung với T tại phòng trọ.

Đến đầu tháng 3 năm 2023, T và chị M xảy ra mâu thuẫn về mặt tình cảm, chị M muốn chia tay nhưng T không đồng ý. Sau đó, chị M có quen biết với anh Đinh Quang H2, người ở huyện C, tỉnh Tiền Giang (chị M và anh H2 đã đăng ký kết hôn vào ngày 21/6/2023). Sau khi biết chị M quen biết anh H2, vào sáng ngày 26/3/2023, T điện thoại nói với chị M “nếu em đi lấy chồng thì anh đến nhà em anh quậy” chị M nói “Ngon lên đây quậy”. Trong lúc nghe điện thoại thì anh H2 ngồi kế bên nghe và nói “Nó ngon lên đây mà quậy”, T nghe được câu nói của anh H2 liền lấy xe chạy đến nhà M. Khi đó, anh H2 và chị M đang ngồi nói chuyện tại phòng khách nhà chị M, T chạy xe đến đậu trước nhà và mở cốp xe lấy con dao Thái Lan cán vàng (dao có sẵn trong cốp xe) giấu vào lưng quần rồi đi vào nhà chị M.

Khi thấy anh H2 đang ngồi trên võng T đi đến dùng tay đánh một cái trúng vào mặt anh H2, bị đánh anh H2 đứng lên thì T liền rút con dao Thái Lan ra cầm trên tay, thấy T cầm dao thì anh H2 bỏ chạy ra phía sau nhà và bỏ trốn. Thấy T cầm dao chị M nhào vô ôm T lại, không cho T đuổi theo đâm anh H2, giữa T và chị M cự cãi lớn tiếng. Anh Đinh Văn Đ (anh ruột chị M) nhà sát bên chạy qua khuyên ngăn, chị M xô đẩy, đuổi T ra khỏi nhà. T rút con dao ra, sợ bị đâm chị M

bỏ chạy ra phía sau nhà, T đuổi theo dùng dao đâm một nhát trúng vào vùng lưng chị M gây thương tích, chị M tiếp tục bỏ chạy thì bị vấp té ngã xuống đất, T xông tới đè lên người chị M dùng dao đâm nhiều nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trái qua phải, trúng vào vùng cánh tay trái, cánh tay phải của chị M gây thương tích.

Anh Đ nhào tới giật lấy con dao trên tay T, sau đó T ra lấy xe chạy về Rạch G, Kiên Giang, Còn chị M được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh K, đến ngày 31/3/2023 thì xuất viện. Quá trình điều tra T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vấn đề khác:

- Vật chứng trong vụ án thu giữ và các đồ vật được thu giữ trong quá trình điều tra là 01 con dao (oại dao Thái Lan, cán vàng) dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 11,5cm, (lưỡi dao rời khỏi cán dao).

- Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 375/KLTTCT-PY ngày 26/05/2023 của Trung tâm pháp y - thuộc Sở y tế tỉnh K, kết luận thương tích của Đinh Thị M:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Thị M tại thời điểm giám định là 13%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định ở vùng lưng là 01%, vùng cánh tay phải là 03%, vùng bàn tay phải là 01%, ngón II tay phải là 01%, vùng cánh tay trái là 03%, vùng khuỷu trái là 02%, vùng cẳng tay trái là 02%, ngón V tay trái là 01%.

Vật gây thương tích: Vật có gốc, cạnh sắt.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Đinh Thị M yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị bệnh và các khoản chi phí khác 49.483.000 đồng, quá trình điều tra, truy tố bị can và gia đình chưa bồi thường. Vào ngày 10/01/2024 và 11/01/2024, bị cáo T đã tạm nộp vào Cơ quan thi hành án dân sự huyện H số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả chị M.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội cố ý gây thương tích đối với T để điều tra.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS-HĐ ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố bị cáo Đoàn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo

quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận, bị cáo sẽ bồi thường cho người bị hại toàn bộ số tiền theo yêu cầu là 49.483.000 đồng nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS HĐ ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa và đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo T xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo g để bị cáo có điều kiện phụ giúp gia đình và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 9 giờ ngày 26/03/2023, tại tổ I, khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang, Đoàn Thanh T đã có hành vi dùng con dao (loại dao Thái Lan,

cán vàng) là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhất (8 nhất) trúng vào vùng lưng, cánh tay trái, cánh tay phải của chị Đinh Thị M gây thương tích, làm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13% sức khỏe.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đối chiếu hành vi của bị cáo với các quy định của pháp luật đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của BLHS. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Giữa bị cáo T và chị M tuy có mâu thuẫn về tình cảm trước, chị M đã có hành vi khiêu khích bị cáo khi nói chuyện điện thoại nhưng chị M chưa xâm phạm đến sức khỏe của bị cáo. Sau khi đã điện thoại cho chị M, bị cáo đã có khoảng thời gian di chuyển từ thành phố R đến nhà chị M, đáng lẽ khi gặp chị M bị cáo nên xử sự đúng pháp luật để giảm bớt thiệt hại xảy ra nhưng bị cáo lại dùng hung khí nguy hiểm gây ra tổn thương cơ thể cho chị M, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại và gây mất an ninh trật tự xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng vào ngày 29/4/2000 bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang đình chỉ điều tra bị can do thay đổi Bộ luật Hình sự mới năm 1999 và vào ngày 14/4/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy” đến nay đã được xóa án tích, thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự động nộp tiền khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, người bị hại là chị M xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS nên HĐXX chấp nhận lời đề nghị của đại diện VKS quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của BLHS.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại là chị M số tiền là 49.483.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền đã tạm nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất là 10.000.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường thêm cho chị M số tiền là 39.483.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã thu giữ 01 con dao (loại dao Thái Lan, cán vàng) dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 11,5cm (lưỡi dao rời khỏi cán dao). Do vật chứng không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS HĐ ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Điều 585, Điều 587, Điều 589, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành hình phạt nhưng được khấu trừ thời giam bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 đến ngày 27/11/2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đoàn Thanh T bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Đinh Thị M số tiền tổng cộng là 49.483.000 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền đã tạm nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất là 7.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009737 ngày 10/01/2024 và 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001260 ngày 11/01/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất. Bị cáo T còn phải bồi thường thêm cho chị M số tiền là 39.483.000 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS HĐ ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là 01 con dao (loại dao Thái Lan, cán vàng) dài 22cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 11,5cm (lưỡi dao rời khỏi cán dao).

5. Về án phí:

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 39.483.000 đồng x 5% = 1.974.150 đồng, làm tròn là 1.974.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Lê Cẩm Tú